TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 12 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Duy Niên.

Ông Phạm Đức Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/HSST-QĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Hoàng Xuân T, sinh ngày 26 tháng 11 năm 1986 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân T và bà Trần Thị T; có vợ là Phạm Thị Hải Y; có 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28 tháng 4 năm 2007, Công an tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 282/QĐ/XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Xuân T về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền. Ngày 18 tháng 3 năm 2016, UBND huyện V, tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 4029/QĐ-UBND xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng

Xuân T về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền. Bản án số 32/2017/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt Hoàng Xuân T 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự; bị bắt, tạm giữ từ ngày 16 tháng 12 năm 2021 đến ngày 22 tháng 12 năm 2021 chuyển tạm giam cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- **Người làm chứng**:

1. Anh Nguyễn Bá D, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn TĐ, xã TL, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

2. Anh Trần Văn H, sinh năm 1987; đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 1, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ hiện nay: thôn TĐ, xã TL, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 16 tháng 12 năm 2021, Hoàng Xuân T một mình đi bộ từ nhà ra đường rồi đi nhờ xe của một người không quen biết sang tỉnh Nam Định mục đích mua ma túy về sử dụng. Tại đê quán Chuột thuộc địa phận xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, T đã gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Mua xong, T đổ hết số ma túy đá vào một khẩu trang y tế màu xanh sau đó cất giấu vào trong túi quần dài bên phải phía trước đang mặc và tiếp tục đi nhờ xe về Thái Bình. Khi đến thôn TĐ, xã TL, huyện V, tỉnh Thái Bình, T xuống xe đi bộ thì bị tổ công tác thuộc Công an huyện V, tỉnh Thái Bình phát hiện T có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Bá D và anh Trần Văn H, tổ công tác đã phát hiện và thu giữ tại túi quần dài bên phải phía trước T đang mặc 01 gói được gói bằng khẩu trang y tế màu xanh, mở ra bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, T khai nhận đó là ma túy đá, T mua vừa mua mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi

giám định. Ngoài ra, tổ công tác còn quản lý của T 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Xuân T. Qua khám xét, không thu giữ tài sản, đồ vật gì.

Tại Kết luận giám định số 442/KLGĐMT-PC09 ngày 17 tháng 12 năm 2021, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,7332 gam (không phẩy bẩy nghìn ba trăm ba mươi hai gam). *Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính Phủ.*

Cáo trạng số 22/CT-VKSVT ngày 11 tháng 3 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Hoàng Xuân T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu; Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Xuân T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ (ngày 16 tháng 12 năm 2021). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 442/KLGĐMT-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màn hình cảm ứng, màu đen, đã qua sử dụng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Xuân T đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Hoàng Xuân T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, Hoàng Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 50 phút ngày 16 tháng 12 năm 2021 tại trục đường thôn TĐ, xã TL, huyện V, tỉnh Thái Bình, Hoàng Xuân T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,7332 gam (không phẩy bẩy nghìn ba trăm ba mươi hai gam), mục đích sử dụng cho bản thân. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...; c) Methamphetamine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ..."*. Hành vi của Hoàng Xuân T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về quản lý

chất gây nghiện của nhà nước. Ma túy không những gây tác hại cho sức khỏe, phá hoại hạnh phúc của bao gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo, thấy: Hoàng Xuân T là đối tượng sử dụng ma túy trong diện quản lý của Công an xã. Trong các năm 2007, 2016 T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, năm 2017 T bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định của pháp luật bản án, quyết định trên đều đã được xóa nhưng cần đánh giá bị cáo có nhân thân không tốt. Tháng 12 năm 2018 sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương bị cáo tái sử dụng ma túy và tiếp tục phạm tội mới, điều đó thể hiện bị cáo không thực sự ăn năn hối cải, không lấy đó làm bài học để nghiêm túc cải tạo bản thân. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung nhất là trong bối cảnh hiện nay tội phạm ma túy có chiều hướng gia tăng và ngày càng phức tạp.

[6] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy, bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản: Theo quy định điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số ma túy

thu giữ trong vụ án được hoàn trả sau giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, 01 khẩu trang y tế màu xanh và 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ có liên quan đến tội phạm, cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại quản lý của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, trả cho bị cáo nhưng cần giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy, Hoàng Xuân T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đê quán Chuột thuộc xã Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[9] Bị cáo Hoàng Xuân T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật và có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Xuân T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ (ngày 16 tháng 12 năm 2021).

3. Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy được hoàn trả sau giám định và 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ, được niêm phong trong 01 phong bì số 442/KLGĐMT-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

3.2. Trả lại bị cáo Hoàng Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, đã qua sử dụng nhưng giao cho Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Vật chứng đã được chuyển đến Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 15 tháng 3 năm 2022).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Xuân T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Hoàng Xuân T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12 tháng 4 năm 2022).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương